

Trung bình

ROY 01

Giày lười thời mại

The ROY loafers offer exceptional comfort, safety, and breathability. With ESD technology and removable footbed, experience less fatigue and more productivity.

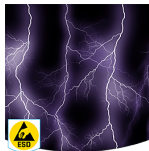
Những vật liệu cao cấp hơn	hàng động da
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đế chân	Lưới thép
đế ngoài	Philon/cao su
Loại	O1 / SR, chống tĩnh điện, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 39-47 / UK 6.0-12.0 / US 6.5-13.0 JPN 25-31 / KOR 255-310
trọng lượng thép	0.308 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2022(Europe)



NAV



WHT



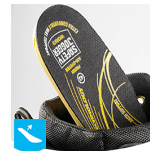
X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



t#m lót Coolmax

Công nghệ Coolmax ban đầu được phát triển cho các vận động viên. Chất liệu vận chuyển độ ẩm và mồ hôi để giữ cho cơ thể khô ráo. Chúng tôi thấy nó cực kỳ phù hợp với những người làm việc chăm chỉ hàng giờ mỗi ngày.



gi#ng có th# tháo r#i

Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.

Công nghệ#p n:

phục vụ ăn uống, Làm sạch, thuộc về y học

Môi tr#ng:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn

Các h#ng dân ba#o tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu t#	Đ#n v# đo l#ng	K#t qu#	EN ISO 20347
Nh#ng v#t li#u cao c#p h#n			
hành đ#ng da			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.2	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	15.2	? 15
l#p lót bên trong			
L#i thép			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	28.9	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	231.3	? 20
gi#ng đ# chân			
L#i thép			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
đ# ngoài			
Philon/cao su			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	138	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.41	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.44	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.13	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.21	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	N/A	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	26	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	31	? 20

kích thước thép: 41

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.